

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều và bà Hồ Thị Minh Tâm

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc C (tên gọi khác: Bát Giới), sinh ngày 10 tháng 10 năm 2003 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, huyện Châu Th, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng Thâm và bà Nguyễn Thị Th; Vợ là Lê Hoàng Khánh Ng và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Th, tỉnh An Gi cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:**

1. Chị Lê Thị Tuyết M (Mỹ B), sinh năm 1999 (Có mặt)
Nơi cư trú : Ấp Cần Thới, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An G.

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/- Anh Nguyễn Văn Bé S, sinh năm : 1979 (Có mặt)
- 2/- AnhTrần Hồng Th (Trần Văn Th), sinh năm: 1981 (Có mặt)
- 3/- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1982 (Có mặt)
- 4/- Chị Lê Thị Th (Lê Thị Ngọc Tr), sinh năm: 1982 (Có mặt)
- 5/- Chị Lê Hoàng Khánh Ng (T), sinh năm: 2005 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp Vĩnh Hòa A, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

- 1/- Anh Nguyễn Trường Gi, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- 2/- Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1975 (vắng mặt)
- 3/- Chị Phù Thị T sinh năm: 1965 (vắng mặt)
- 4/- Anh Lê Văn T, sinh năm: 1970 (vắng mặt)
- 5/- Chị Trần Thị H, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2022, Trần Ngọc C điều khiển xe gắn máy biển số: 67AB - 058.26 đến Trung tâm thương mại xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang thấy Lê Thị Tuyết M đang điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 856.04 trên cổ M có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nảy sinh ý định cướp giật nên điều khiển xe bám theo sau Tuyết M. Khi đến đoạn vắng thuộc ấp Cần Thới, xã Cần Đăng C điều khiển xe chạy vượt lên áp sát phía bên trái xe mô tô của M rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ và cầm trên tay phải, thì 02 xe va chạm ngã xuống đường. Chị M nắm cổ áo C và truy hô “*ăn cướp, ăn cướp*”, sợ bị bắt C ném sợi dây chuyền vừa cướp giật xuống đường, dùng tay trái đánh vào lưng, vai phải của chị M và xô đẩy chị M té ngã rồi lên xe tẩu thoát. Sau đó, C điều khiển xe quay ra hướng chợ Cần Đăng, dừng mua thuốc hút tại quán nước cặp đường thì bị Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Văn Nghĩa phát hiện C có đặc điểm giống đối tượng vừa cướp giật tài sản nên trình báo cho Công an xã Cần Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại V610, có trọng lượng 10 chỉ 2,1 phân, kích thước (49 x 1,5)cm, loại dây bính, trên hai đầu dây có dòng chữ “HCNLX610”; 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 856.04, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu sơn: xanh - đen; số máy: JK03E5363356, số khung: RLHJK031XNZ026370; 01 áo thun nữ tay ngắn, màu vàng, phía trước ngực áo có dòng chữ “Pujok”; 01 quần sọt nữ ngắn, màu vàng (đã trao trả cho Lê Thị Tuyết M).

- 01 xe gắn máy biển số: 67AB - 058.26, nhãn hiệu: SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn: đỏ - trắng - đen; số máy: VMSE1AH039787, số khung: RLGSC05MHGH039787 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thủy; 01 áo khoác tay dài màu trắng đen; 01 quần sọt màu xanh (thu giữ của Trần Ngọc C).

- 01 mảnh nhựa màu đỏ đuôi dè chắn bùn trước của xe gắn máy, có kích thước (10,3 x 12) cm (do Lê Thị Tuyết M giao nộp).

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL.HĐ ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại V610, trọng lượng 10 chỉ 2,1 phân, có giá trị 10,21 chỉ x 3.527.326 đồng x 100% = 36.014.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 36.014.000 đồng. (Bút lục số: 137 - 138)

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL.HĐ ngày 06/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 856.04, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, màu sơn: xanh - đen; số máy: JK03E5363356, số khung: RLHJK031XNZ026370, đã qua sử dụng. Các lại phụ tùng xe bị trầy xước một phần cần sửa chữa, phục hồi các loại phụ tùng với giá trọn gói (kể cả công thợ) là 2.000.000 đồng. (Bút lục số: 150 - 153)

* Căn cứ Kết luận giám định số: 1700/KL-KTHS ngày 09/3/2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 60,34%, khối lượng: 38,3158 gam. (Bút lục số: 159)

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSCT-HS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C (tên gọi khác: Bát Giới) về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Trần Ngọc C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc C mức án tù 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/12/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX: Đối với 01 xe gắn máy biển số: 67AB - 058.26, nhãn hiệu: SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn: đỏ - trắng - đen; số máy: VMSE1AH039787, số khung: RLGSC05MHGH039787 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thủy, thu giữ của bị cáo Trần Ngọc C. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của bị cáo trình bày đã cho bị cáo để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe đi cướp giật tài sản của chị M thì chị Th không biết. Do đó, xe đã cho C thì thuộc sở hữu của bị cáo C, chị

Thủy không có ý kiến đối với chiếc xe. Như vậy, bị cáo đã sử dụng xe gắn máy này làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- 01 áo khoác tay dài màu trắng đen; 01 quần sọt màu xanh, thu giữ của bị cáo Trần Ngọc C, mặc vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 mảnh nhựa màu đỏ đuôi dè chắn bùn trước của xe gắn máy, có kích thước (10,3 x 12) cm, qua điều tra xác định đây là đuôi dè chắn bùn trước xe gắn máy biển số: 67AB - 058.26 khi bị cáo điều khiển xe gắn máy cướp giật tài sản thì xe bị ngã gãy rơi tại hiện trường, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã được bồi thường 6.500.000 đồng và đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

*** Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Trần Ngọc C có hành vi giao cấu với Lê Hoàng Khánh Ngân khi C chưa đủ 18 tuổi, còn Ngân từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên hành vi của C chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", nên không xử lý đối với C.

- Trần Hồng Th, Nguyễn Thị Th, Lê Thị Th, Nguyễn Văn Bé S có hành vi tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho Trần Ngọc C và Lê Hoàng Khánh Ng khi C và Ng chưa đến tuổi kết hôn, có dấu hiệu của tội "*Tổ chức tảo hôn*", nhưng do Th, Th, Th, Bé S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không xử lý.

Bị cáo Trần Ngọc C không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng: khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không ổn định, hiện còn con nhỏ; hứa cố gắng sẽ cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

Trong phần đối đáp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 19 giờ đến 19 giờ 30 phút ngày 30/12/2022 tại ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, huyện Châu Th, An G bị cáo C đã sử dụng xe máy biển số: 67AB - 058.26 là phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện vụ cướp giật tài sản. Để thực hiện hành vi, bị cáo điều khiển xe bám theo phía sau xe của bị hại. Khi đến đoạn đường vắng ép sát vào bên trái xe của bị hại, dùng tay phải giật sợi dây chuyền của chị M đang đeo trên cổ. Xe của bị cáo và chị M va chạm ngã xuống đường. Chị M liền nắm cổ áo bị cáo C và truy hô; sợ bị bắt bị cáo C ném sợi dây chuyền vừa cướp giật xuống đường, dùng tay trái đánh vào trướng lưng, vai phải của M và xô đẩy M té ngã rồi lên xe tẩu thoát. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại sử dụng xe gắn máy là phương tiện nguy hiểm nhanh chóng giật sợi dây chuyền vàng có trị giá là 36.014.000đ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, tạo nên tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành

người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Vừa nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 6.500.000 đồng; bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Xét thấy bị cáo là người không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với hành vi giao cấu với Lê Hoàng Khánh Ng khi C chưa đủ 18 tuổi, còn Ngân đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nên hành vi của C chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", nên không xử lý đối với C.

- Trần Hồng Thắm, Nguyễn Thị Thủy, Lê Thị Thúy, Nguyễn Văn Bé Sáu có hành vi tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho Trần Ngọc C và Lê Hoàng Khánh Ngân khi C và Ngân chưa đến tuổi kết hôn, có dấu hiệu của tội "*Tổ chức tảo hôn*", nhưng do Th, Th, Th, Bé S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa chị Lê Thị Tuyết M trình bày đã nhận lại được tài sản bị cướp giật và đã được gia đình bị cáo C bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Chị M không khiếu nại gì nên tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 6.500.000đ do cha mẹ ruột bị cáo là anh Trần Hồng Th và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa anh chị không yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không xem xét .

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C (Bát Gi) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm d,đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù ; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 31/12/2022

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Ngọc C theo quy định tại Khoản 5, Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, sung quỹ: 01 xe gắn máy biển số: 67AB - 058.26, nhãn hiệu: SYM, số loại: ELEGANT, màu sơn: đỏ - trắng - đen; số máy: VMSE1AH039787, số khung: RLGSC05MHGH039787 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài màu trắng đen; 01 quần sọt màu xanh; 01(một) mảnh nhựa màu đỏ đuôi dè chắn bùn trước của xe gắn máy, có kích thước (10,3 x 12) cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3. Về án phí : Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc C (Bát Gi) phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc C; bị hại Lê Thị Tuyết M; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Hồng Thắm, Nguyễn Thị Thủy, Lê Thị Thúy, Nguyễn Văn Bé Sáu, Lê Hoàng Khánh Ngân có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2023)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang